

NHỮNG HÀNH ĐỘNG ĐƯỢC HỌC SINH SINH VIÊN LỰA CHỌN VÀ THỰC HIỆN ĐỂ TẠO NÊN GIÁ TRỊ NGHỀ NGHIỆP CỦA BẢN THÂN TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG DU LỊCH HUẾ

TS. Trần Thị Ái Luyến

ThS. Nguyễn Thị Ánh Linh

TÓM TẮT: Khảo sát này được thực hiện nhằm xác định những hành động được học sinh sinh viên (HSSV) lựa chọn và thực hiện nhiều nhất để tạo nên giá trị nghề nghiệp (GTNN) của bản thân tại HUETC. Tiến hành với 105 HSSV đang theo học 07 ngành nghề tại trường ở các năm học là năm 1, năm 2, năm 3, bằng phương pháp định lượng với đánh giá sơ bộ thang đo bằng hệ số Cronbachs alpha để kiểm định hệ số tin cậy của thang đo và phân tích nhân tố khám phá EFA qua phương pháp kiểm định KMO (Kaiser – Meyer –Olkin) và Bartlett để đo lường sự tương quan của biến quan sát. Kết quả cho thấy các hành động được HSSV lựa chọn và thực hiện trong khảo sát đều có sự tương quan với yếu tố hình thành GTNN (hệ số Cronbach’s alpha của tất cả các biến đo lường đều lớn hơn 0,9). Hệ thống thang đo được xây dựng có chất lượng tốt với 15 biến đo lường đặc trưng. Như vậy, khi HSSV đã nhận thức đúng đắn về GTNN của bản thân thì tự họ sẽ có đầy đủ hiểu biết về các ngành nghề, có hoạch định rõ ràng về kế hoạch học tập, phấn đấu, rèn luyện và cả sự quyết tâm, nỗ lực để con đường tương lai sẽ phù hợp và thuận lợi hơn.

Từ khóa: Giá trị, giá trị nghề nghiệp, động lực, định hướng nghề nghiệp, ...

1. Đặt vấn đề

Xã hội ngày càng phát triển với nhiều ngành nghề đa dạng khác nhau nên thanh niên có thể tự lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với sở thích và năng lực của mình. Người biết lựa chọn nghề nghiệp là người có chí hướng, mục tiêu rõ ràng và luôn phấn đấu để đạt được mục tiêu đó.

Ở Việt Nam, dưới chế độ phong kiến, việc học tập là nhu cầu không thể thiếu, đa số mọi người đều mong muốn cho con mình học được “dăm ba cái chữ” để nên người. Số ít muốn học hành đỗ đạt để “vinh quy bái tổ”. Điều này bắt nguồn từ truyền thống học tập từ ngàn xưa; mặt khác, cũng để có tri thức giúp ích cho xã hội nên những thầy đồ được mọi người yêu quý, kính trọng. Ngày nay, khi xã hội ngày càng phát triển thì những tri thức mà con người học được không chỉ dừng lại ở mức “trên thông thiên văn, dưới tường địa lý” mà còn phải là hệ thống những tri thức, kỹ năng, kỹ xảo khoa học để truyền đạt lại cho người học, làm cho họ thấy được giá trị của những kỹ năng, kỹ xảo đó cũng như những giá trị của nghề đó.

Ngày nay, trước sự phát triển như vũ bão của cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật, sự bùng nổ thông tin, chúng ta không chỉ học tri thức, kỹ năng, kỹ xảo nghề nghiệp, những phẩm chất đạo đức của nghề, thấy rõ giá trị đích thực của nghề mình theo học mà còn phải biết tiếp nhận và có khả năng xử lý những thông tin khác nhau để theo kịp sự phát triển của xã hội và chính nghề nghiệp của mình. Từ đó, đề ra hành động phù hợp và làm cho nghề của mình có giá trị.

Như vậy, giá trị là cơ sở mục tiêu, tiêu chuẩn và là nguồn gốc sâu xa nhằm thúc đẩy hoạt động của con người là cơ sở cho sự hình thành định hướng giá trị của cá nhân với tư cách là một chủ thể. GTNN là những phẩm chất và nguyên tắc mà một cá nhân (hoặc một nhóm người) cố gắng thể hiện trong hoạt động hàng ngày cũng như các mục tiêu dài hạn của họ. Cũng như những giá trị khác, GTNN không ổn định, luôn thay đổi cùng với thay đổi của xã hội. Giá trị khi được nhận thức đầy đủ và sâu sắc, các giá trị sẽ trở thành những tiêu chuẩn cho sự đánh giá, định hướng hoạt động và nhân cách, thúc đẩy chủ thể đạt được những mục đích của hoạt động.

Nhận thức về nghề nghiệp và định hướng, trách nhiệm nghề nghiệp sẽ giúp cá nhân có thêm động lực học tập, rèn luyện để tích lũy kiến thức và kỹ năng cần thiết đáp ứng yêu cầu của công việc trong lĩnh vực chuyên ngành được đào tạo. Việc nhận thức, định hướng nghề nghiệp của mỗi cá nhân không những góp phần quan trọng trong việc tìm kiếm được việc làm, mà còn đóng góp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ngành du lịch. Do đó, mục

tiêu của bài báo viết này là *nhận diện và phân tích những hành động được HSSV lựa chọn và thực hiện để tạo nên GTNN của bản thân tại HUETC.*

2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này, sử dụng phương pháp định lượng. Trình tự thực hiện như sau:

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng khảo sát là HSSV đang theo học 07 ngành nghề tại trường ở các năm học là năm 1, năm 2, năm 3 trực tiếp điền nội dung trả lời vào bảng câu hỏi và gửi lại ngay cho người khảo sát qua kênh google form. 105 phiếu trả lời hợp lệ được lựa chọn.

2.2. Phương pháp xử lý dữ liệu

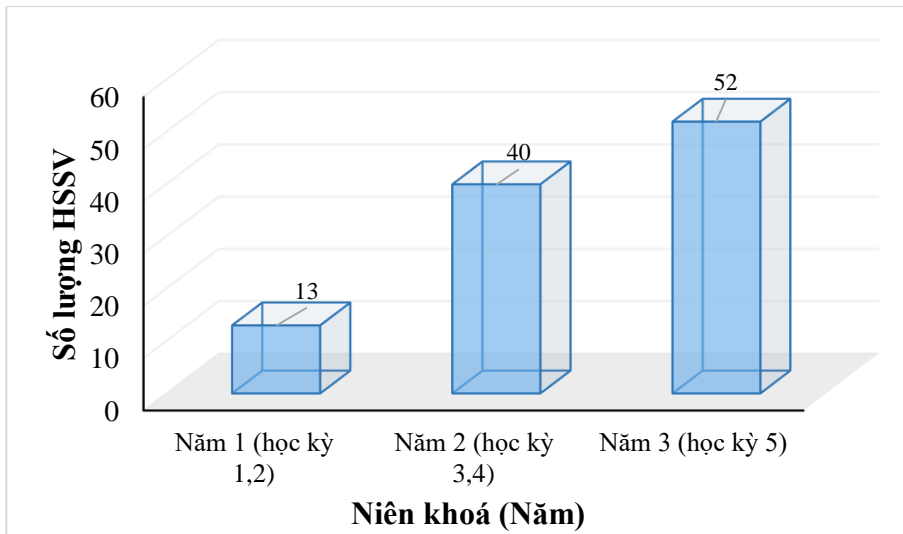
Trình tự tiến hành phân tích được thực hiện như sau: Bước 1. Chuẩn bị thông tin; Bước 2. Thống kê mô tả mẫu; Bước 3. Đánh giá chất lượng thang đo bằng hệ số Cronbachs alpha với hệ số tin cậy Cronbachs alpha lớn hơn 0,6 và hệ số tương quan biến - tổng lớn hơn hoặc bằng 0,3 thì hệ số tin cậy của thang đo đạt yêu cầu; Bước 4. Phân tích nhân tố khám phá EFA (Exploratory Factor Analysis) qua phương pháp kiểm định KMO (Kaiser – Meyer – Olkin) và Bartlett để đo lường sự tương thích của biến quan sát với kiểm định Barlett (Sig.) có $p < 0,05$, hệ số KMO trong khoảng từ 0,5 đến 1.

3. Kết quả và thảo luận

3.1. Dữ liệu phân tích

Nghiên cứu được thực hiện với sự tham gia trả lời của 105 HSSV đang theo học 07 ngành nghề tại trường ở các năm học là năm 1, năm 2, năm 3. Thông tin chi tiết về số lượng HSSV tham gia khảo sát được chi tiết ở Hình 1.

Số lượng HSSV đang là HSSV năm 3 tham gia khảo sát chiếm tỉ lệ cao nhất (52 HSSV chiếm 48,6%) điều này sẽ là một điểm tích cực khi nội dung nghiên cứu hướng đến các yếu tố liên quan đến GTNN cá nhân từ lúc bắt đầu cho đến khi kết thúc khoá học tại trường.



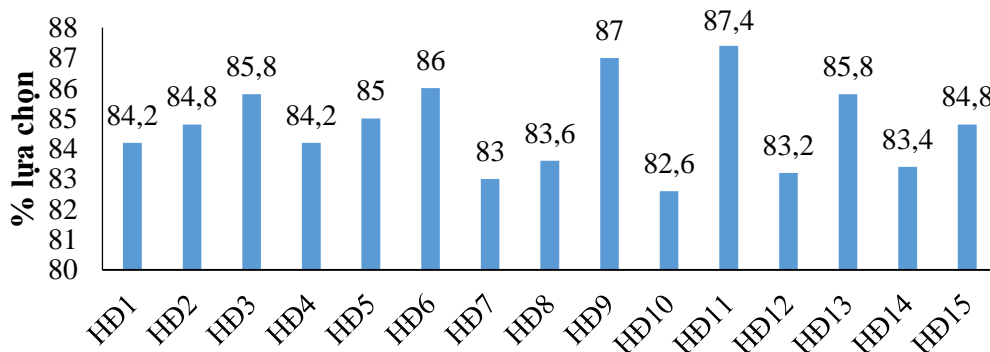
Hình 1. Số lượng Học sinh, sinh viên tham gia khảo sát

3.2. Kết quả khảo sát về những hành động được HSSV lựa chọn và thực hiện để tạo nên giá trị nghề nghiệp của bản thân trong thời gian học tập tại trường

Trên cơ sở kết quả thu được về những nhận thức của HSSV theo học tại HUETC về GTNN đã được công bố là người học đã có sự kết hợp giữa nhận thức về giá trị của nghề với những năng lực của bản thân để theo học, chúng tôi tiến hành khảo sát các nội dung liên quan đến những hành động của HSSV đã lựa chọn và thực hiện để tạo nên GTNN của bản thân khi đang ngồi trên ghế nhà trường trong việc xây dựng nền tảng nghề nghiệp tương lai của mình.

Trên cơ sở 15 nội dung gợi ý về những hành động được lựa chọn và thực hiện, kết quả khảo sát thu được tại Hình 2.

Những hành động được HSSV lựa chọn và thực hiện cao hơn cả để xây dựng nền tảng cho tương lai của mình bao gồm: *Hành động theo mục tiêu, yêu cầu đào tạo; Chủ động điều chỉnh rút kinh nghiệm trong học tập, rèn luyện; Luôn cố gắng tìm tòi, phát hiện tri thức và áp dụng vào thực tiễn; Áp dụng phương pháp học đi đôi với hành; Tận dụng tối đa để học thêm, tìm tòi thêm các xu thế, học thêm ngôn ngữ, năng lực nghề nghiệp.* Kết quả này cho thấy HSSV khi đã nhận thức được GTNN mà bản thân lựa chọn họ đã rất chủ động để đạt được mục đích của mình.



Những hành động của HSSV lựa chọn và thực hiện để tạo nên giá trị nghề nghiệp

Hình 2. Kết quả khảo sát những hành động của HSSV lựa chọn và thực hiện để tạo nên giá trị nghề nghiệp của bản thân tại HUETC

Trong đó:

- HD1: Có kế hoạch cá nhân để phấn đấu học tập, rèn luyện
- HD2: Thực hiện kế hoạch cá nhân đầy đủ, chủ động, tích cực
- HD3: Hành động theo mục tiêu, yêu cầu đào tạo
Luôn trao đổi/thảo luận với giáo viên, bạn bè trong học tập
- HD4: Luôn giúp đỡ bạn bè trong học tập, rèn luyện; Cùng mọi người tạo ra môi trường học tập, rèn luyện tốt
- HD5: Chủ động điều chỉnh rút kinh nghiệm trong học tập, rèn luyện
- HD6: Luôn đọc sách, tham khảo các tài liệu, tin tức thuộc lĩnh vực nghề nghiệp
- HD7: Cố gắng đạt điểm cao tất cả các môn học
Luôn cố gắng tìm tòi, phát hiện tri thức và áp dụng vào thực tiễn
- HD8: Tích cực tham gia các hoạt động đoàn thể
- HD9: Áp dụng phương pháp học đi đôi với hành
- HD10: Luôn kiên định với nghề mình yêu thích
- HD11: Tận dụng tối đa để học thêm, tìm tòi thêm các xu thế, học thêm ngôn ngữ, năng lực nghề nghiệp
- HD12: Thường xuyên tham gia các buổi sinh hoạt chuyên môn nhằm tạo ra sự gắn kết các thành viên trong lớp để có thể cùng nhau phát triển trong tương lai
- HD13: Tích cực tham gia các hoạt động trải nghiệm nghề nghiệp tại các cơ sở du lịch, các doanh nghiệp du lịch để rèn luyện và nâng cao kỹ năng

Theo kết quả Hình 2, các ý kiến đánh giá liên quan đến những yếu tố bao gồm “*Luôn trao đổi/thảo luận với giáo viên, bạn bè trong học tập*”; “*Luôn giúp đỡ bạn bè trong học tập, rèn luyện*”; “*Cùng mọi người tạo ra môi trường học tập, rèn luyện tốt*”; “*Luôn đọc sách, tham khảo các tài liệu, tin tức thuộc lĩnh vực nghề nghiệp*”; “*Cố gắng đạt điểm cao tất cả các môn học*”; “*Tích cực tham gia các hoạt động đoàn thể*”; “*Luôn kiên định với nghề mình yêu thích*”; “*Thường xuyên tham gia các buổi sinh hoạt chuyên môn nhằm tạo ra sự gắn kết các thành viên trong lớp để có thể cùng nhau phát triển trong tương lai*” đều có tỉ lệ thấp hơn so với các yếu tố còn lại. Điều đó cho thấy, khi bản thân mỗi người đã nhận thức đúng đắn về giá trị nghề nghiệp của bản thân thì tự họ sẽ có đầy đủ hiểu biết về các ngành nghề, có hoạch định rõ ràng về kế hoạch học tập, phấn đấu, rèn luyện và cả sự quyết tâm, nỗ lực để con đường tương lai sẽ phù hợp và thuận lợi hơn. Đó là một sự chuẩn bị kỹ càng và sẽ trở thành nền tảng giúp họ thành công.

3.3. Kiểm tra độ tin cậy của thang đo

Tiến hành kiểm định hệ số tin cậy Cronbach’s Alpha của thang đo và hệ số Cronbach’s Alpha của tất cả các biến đo lường chúng tôi nhận thấy rằng Cronbach’s Alpha của thang đo hành động được HSSV lựa chọn và thực hiện là $0,968 > 0,6$ đạt yêu cầu (Bảng 1).

Như vậy, dù tỉ lệ % các câu trả lời về hành động HSSV lựa chọn và thực hiện để tạo nên GTNN của bản thân tại HUETC có sự chênh lệch, tuy nhiên kết quả kiểm định thang đo thể hiện tại Bảng 2 cho thấy hệ số Cronbach’s alpha của tất cả các biến đo lường đều lớn hơn 0,9. Tương quan biến – tổng đều lớn hơn 0,3 (Bảng 2) do vậy các biến quan sát đều đạt. Điều này có nghĩa là hệ thống thang đo được xây dựng có chất lượng tốt với 15 biến đo lường đặc trưng đã được đưa ra trong nghiên cứu này.

Bảng 1. Kết quả kiểm định hệ số tin cậy Cronbach’s alpha của thang đo

Số lượng câu hỏi (N of Items)	Hệ số Cronbach's Alpha tổng
15	0,968

Bảng 2. Kết quả kiểm định Cronbach’s alpha các biến

Mã số của biến quan sát	Tương quan biến-tổng (Corrected Item-Total Correlation)	Hệ số alpha các biến (Cronbach’s Alpha if Item Deleted)
HĐ1	0,851	0,965
HĐ2	0,725	0,968
HĐ3	0,669	0,968
HĐ4	0,793	0,966
HĐ5	0,861	0,965
HĐ6	0,853	0,965
HĐ7	0,887	0,965
HĐ8	0,777	0,967
HĐ9	0,821	0,966
HĐ10	0,832	0,966
HĐ 11	0,817	0,966
HĐ 12	0,668	0,969
HĐ 13	0,832	0,966
HĐ 14	0,854	0,965
HĐ 15	0,857	0,965

3.4. Kết quả phân tích nhân tố khám phá –EFA

Bảng 3. Kết quả kiểm định hệ số KMO và Bartlett

KMO and Bartlett's Test

Kaiser-Meyer-Olkin Measure of Sampling Adequacy.		0,925
Bartlett's Test of Sphericity	Approx. Chi-Square	1680,484
	df	105
	Sig.	0,000

Sau khi thực hiện đánh giá chất lượng thang đo bằng hệ số tin cậy Cronbach Alpha, chúng tôi tiếp tục phân tích nhân tố khám phá EFA qua phương pháp kiểm định KMO (Kaiser – Meyer –Olkin) và Bartlett để đo lường sự tương quan của 15 biến quan sát. Kết quả phân tích ở Bảng 3 với hệ số KMO = 0,925 (thuộc khoảng từ 0,5 - 1) cho thấy phân tích nhân tố EFA là thích hợp và giá trị Sig trong kiểm định Bartlett = 0,000 < 0,05 có ý nghĩa thống kê ở độ tin cậy đạt 95%, chứng tỏ các biến quan sát có tương quan với nhau trong nhân tố.

Tổng phương sai trích của thang đo là $69,792 > 50\%$ (Bảng 4) cho thấy mô hình EFA là phù hợp. Kết quả phân tích nhân tố khám phá cho thấy không xuất hiện bảng ma trận xoay, EFA chỉ trích được một nhân tố duy nhất từ các biến quan sát đưa vào (Bảng 5). Các biến quan sát trong thang đo có mức tải nhân tố biến thiên từ 0,704 đến 0,906 $> 0,5$, như vậy thang đo đó đảm bảo được tính đơn hướng, các biến quan sát của biến phụ thuộc hội tụ khá tốt.

Bảng 4. Tổng phương sai trích của thang đo

Total Variance Explained						
Biến quan sát	Initial Eigenvalues			Extraction Sums of Squared Loadings		
	Total	% of Variance	Cumulative %	Total	% of Variance	Cumulative %
HĐ1	10,469	69,792	69,792	10,469	69,792	69,792
HĐ2	0,906	6,039	75,830			
HĐ3	0,693	4,620	80,450			
HĐ4	0,484	3,226	83,677			
HĐ5	0,412	2,745	86,422			
HĐ6	0,364	2,426	88,848			
HĐ7	0,348	2,321	91,169			
HĐ8	0,310	2,069	93,238			
HĐ9	0,233	1,553	94,790			
HĐ10	0,200	1,330	96,120			
HĐ 11	0,167	1,113	97,233			
HĐ 12	0,158	1,053	98,286			
HĐ 13	0,114	0,758	99,044			
HĐ 14	0,075	0,502	99,546			
HĐ 15	0,068	0,454	100,000			

Kết quả thể hiện trên Bảng 5 cũng cho thấy, các hành động được HSSV lựa chọn và thực hiện có tác động mạnh hơn cả trong việc tạo nên GTNN của bản thân trong thời gian học tập tại trường lần lượt là “*Luôn đọc sách, tham khảo các tài liệu, tin tức thuộc lĩnh vực nghề nghiệp*”; “*Luôn giúp đỡ bạn bè trong học tập, rèn luyện; Cùng mọi người tạo ra môi trường học tập, rèn luyện tốt*” và “*Tích cực tham gia các hoạt động trải nghiệm nghề nghiệp tại các cơ sở du lịch, các doanh nghiệp du lịch để rèn luyện và nâng cao kỹ năng*” (có trọng số nhân tố trong phạm vi từ 0,880-0,906).

Bảng 5. Ma trận nhân tố

Mã số của Biến quan sát	Hệ số tải nhân tố
HĐ1	0,873
HĐ2	0,756
HĐ3	0,705
HĐ4	0,824
HĐ5	0,883
HĐ6	0,875
HĐ7	0,906
HĐ8	0,807
HĐ9	0,849
HĐ10	0,856
HĐ 11	0,844
HĐ 12	0,704
HĐ 13	0,857
HĐ 14	0,876
HĐ 15	0,880

4. Kết luận

Động lực có thể được hiểu là quá trình bên trong, giúp thúc đẩy, định hướng và duy trì hành động. Theo Từ điển Bách khoa Tâm lí học, Giáo dục học Việt Nam do Phạm Minh Hạc chủ biên (2013): “Động lực là nguồn gốc cung cấp năng lượng thôi thúc để giúp cá nhân có thể phấn đấu vươn lên”. Nó giúp chủ thể trở nên nhiệt tình, thích thú, tích cực và thoải mái tham gia các hoạt động để đạt được kết quả tốt nhất.

Động lực học tập của HSSV là sự thúc đẩy bên trong khiến cho HSSV tích cực và nỗ lực học tập đạt hiệu quả cao. Trong học tập, khi đã có động lực, HSSV sẽ hăng hái, tích cực, tự nguyện, chủ động, hứng thú và ham muốn tìm tòi, học hỏi, vượt qua những trở ngại trên con đường chinh phục mục tiêu để hoàn thành nhiệm vụ học tập. Đối với nghề, khi người học đã có định hướng nghề nghiệp bản thân đúng đắn, người học sẽ có thể lên kế hoạch học tập hiệu quả hơn, biết vạch định những mục tiêu và tiến tới hành động để đạt được mục đích ban đầu. Bản thân họ sẽ biết rõ mình cần phát triển những gì, từ đó tranh thủ và tiết kiệm được thời gian tập trung vào trau dồi các kỹ năng

cần thiết cho nghề nghiệp. Với những nhận thức đúng đắn cùng những tìm hiểu kỹ về nghề và nhận ra được những điểm mạnh của mình để lựa chọn các ngành nghề theo học phù hợp tài nhà trường, HSSV HUETC đã có sự chuẩn bị và hoạch định những kế hoạch, mục tiêu tiến tới các hành động thực tiễn phù hợp trong thời gian theo học tại trường.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm Tất Dong và cộng sự (2005), Giáo Dục Hướng Nghiệp, Nhà xuất bản Giáo Dục.
2. Lại Văn Hóa và Nguyễn Thị Kim Anh (2023), Các yếu tố ảnh hưởng đến định hướng lựa chọn nghề nghiệp và những nhận thức của học sinh, sinh viên trường về giá trị nghề nghiệp, Tập san Thông tin – Khoa học số 01, 29-38.
3. Phạm Minh Hạc và cộng sự (2013) Từ điển Bách khoa Tâm lí học, Giáo dục học Việt Nam.
4. Hair và cộng sự (2014), *Multivariate Data Analysis*, Pearson, New Jersey.